

Thuần H

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1631/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến
tỉnh Đồng Nai đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Trên cơ sở Kế hoạch số 3899/KH-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015;

Thực hiện Công văn số 3386/BTTTT-THH ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 692/TTr-STTTT ngày 09 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Lộ trình), với những nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến đến chính quyền điện tử tại tỉnh Đồng Nai.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tạo phương tiện, công cụ giúp cho lãnh đạo và người dân có thể kiểm tra, giám sát tình trạng giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, góp phần công khai hóa minh bạch, hạn chế quan liêu, tham nhũng và nâng cao niềm tin của người dân khi giao tiếp với cơ quan công quyền.

- Giúp cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ hành chính công được thuận tiện, dễ dàng, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí đi lại, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Phần đầu năm 2015, 100% cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3. Trong đó, xây dựng và cung cấp thêm 136 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nâng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 từ 148 hiện nay lên 284 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong tổng số 1.137 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 25%).

- Phần đầu từ năm 2016 đến năm 2020 mỗi năm xây dựng khoảng 20% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4 và đến năm 2020 hoàn thành 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4.

2. Nội dung

a) Số liệu chung

- Tổng số sở, ban, ngành: 17

- Tổng số huyện, thị xã, thành phố: 11

- Tổng số xã, phường: 171

- Tổng số thủ tục hành chính: 1.137

Trong đó: + Số thủ tục hành chính cấp tỉnh: 880

+ Số thủ tục hành chính cấp huyện: 143

+ Số thủ tục hành chính cấp xã: 114

- Tổng số thủ tục đã được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4 đến hết năm 2014: 148 dịch vụ công trực tuyến chủ yếu tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh (UBND cấp huyện và UBND cấp xã chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4). (Đính kèm phụ lục I).

- Tổng số thủ tục dự kiến sẽ cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong năm 2015: 136 dịch vụ công (các sở, ban, ngành: 66 dịch vụ; các huyện: 70 dịch vụ).

- Tổng số thủ tục còn lại dự kiến sẽ cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4 đến năm 2020: 853 dịch vụ.

b) Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp năm 2015

Xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng 136 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. (Đính kèm phụ lục II)

c) Định hướng đến năm 2020

Tiếp tục xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho 853 thủ tục còn lại trong số 1.137 thủ tục hành chính của tỉnh. Phần đầu đến năm 2020, 100% các thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai được cung cấp cho công dân trên môi trường mạng ở mức độ 3, 4.

3. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp hành chính

- Xây dựng và ban hành các quy định về thực hiện và vận hành khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và nội bộ đối với từng cơ quan, đơn vị nhà nước.

- UBND tỉnh ban hành các quy định gắn mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến với việc đánh giá công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị. Đồng thời xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cung cấp hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Ban hành quy định về tiêu chí đánh giá xếp loại đối với các sở, ban, ngành và địa phương trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó chú trọng tiêu chí khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan, đơn vị quản lý và cung cấp.

- Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến rộng rãi trên các báo, đài truyền hình nhằm hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

- Hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho việc triển khai.

- Khuyến khích triển khai trên nền ảo hóa điện toán đám mây để tiết kiệm chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến có khả năng tùy biến, mở rộng phát triển về sau.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Đảm bảo liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, giúp tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm, dễ dàng thuận tiện truy cập và khai thác mọi thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành trên dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống tra cứu, thống kê, báo cáo dữ liệu tập trung về tình hình xử lý của các cơ quan hành chính nhà nước được triển khai nhằm giúp hỗ trợ cho cơ quan chuyên môn và Lãnh đạo UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn

đốc, chỉ đạo đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.

c) Giải pháp nhân lực

- Tăng cường tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho tất cả cán bộ, công chức về tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

- Đào tạo chính quy, chuyên nghiệp đội ngũ chuyên gia CNTT, đủ năng lực xây dựng, phát triển, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh nói chung và hệ thống dịch vụ công trực tuyến nói riêng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CNTT tại cơ sở, bảo đảm cho đội ngũ này có đủ trình độ vận hành, duy trì và theo dõi hiệu quả việc khai thác, sử dụng các hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo công tác tham mưu, hỗ trợ triển khai đạt hiệu quả.

d) Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường sự chỉ đạo, sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai theo từng giai đoạn, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các dịch vụ công đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tổng kết những khó khăn vướng mắc, bất cập đang tồn tại cả từ phía người sử dụng dịch vụ và cơ quan cung cấp dịch vụ để xác định, định hướng phát triển phù hợp. Hạn chế việc triển khai mở rộng về số lượng dịch vụ công trực tuyến nhưng không nâng cao chất lượng, không đem lại hiệu quả thực tế cho nhân dân;

- Lồng ghép thực hiện lộ trình trong hoạt động của các ngành, các cấp và trong các chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh để đảm bảo huy động các nguồn lực triển khai.

- Gắn nội dung phát triển dịch vụ công trực tuyến với các hoạt động về đẩy mạnh cải cách hành chính như: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, các cuộc thi tác nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, phong trào thi đua khen thưởng của tỉnh, của từng ngành, từng cấp.

- Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình phát triển ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội và trong các cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Có thể xem xét đến việc thuê dịch vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, thu hút đội ngũ kỹ thuật, chuyên gia giỏi về lĩnh vực công nghệ thông tin và kinh nghiệm trong việc

triển khai dịch vụ công trực tuyến, giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

đ) Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng

- Các cơ quan thông tin, báo, đài trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, mở kênh chuyên mục tuyên truyền, giới thiệu thường xuyên để nhân dân biết và hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; tham gia theo dõi, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước thông qua các hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá đến người dân và cộng đồng xã hội về các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền ngoại khóa về việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cho các đối tượng là thanh niên trẻ tại các trường đại học, trường phổ thông trung học trên địa bàn tỉnh. Các đối tượng này sẽ là tác nhân chính trong việc tuyên truyền giúp đỡ những người thân trong gia đình sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

e) Giải pháp tài chính

- Kinh phí xây dựng và duy trì dịch vụ công trực tuyến được bố trí trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp hàng năm. Riêng nguồn kinh phí thực hiện năm 2015 được chuyển từ dự toán kinh phí của UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ sang Sở Thông tin và Truyền thông theo yêu cầu của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2202/SNV-VP ngày 16/12/2014.

- Kinh phí xây dựng các dịch vụ công trực tuyến thực hiện theo Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng quy định về phí và lệ phí cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó quy định trích từ nguồn thu này để xây dựng mới, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của mỗi đơn vị.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Thông tin và Truyền thông

- Trên cơ sở phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, chủ trì xây dựng và trình UBND tỉnh đề cương và dự toán chi tiết thực hiện Lộ trình cung cấp dịch vụ công trong năm 2015, đồng thời hàng năm trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 tiếp tục tham mưu UBND

tính xây dựng kế hoạch, đề cương cụ thể để tổ chức thực hiện. Định kỳ phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.

- Theo dõi, đôn đốc triển khai các chương trình, dự án, hạng mục liên quan đã được UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện và kiến nghị giải quyết các vướng mắc.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương liên quan thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo an toàn, thông suốt và hiệu quả. Đảm bảo dịch vụ công trực tuyến khi triển khai phải liên thông với phần mềm một cửa điện tử tỉnh đã triển khai và các phần mềm khác liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, tạo điều kiện về hạ tầng để sẵn sàng triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định về ứng dụng CNTT cần thiết để thực hiện Lộ trình.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia khai thác, sử dụng.

- Nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đưa thiết bị đầu cuối Internet tốc độ cao, giá rẻ đến vùng sâu, vùng xa để mọi người dân đều tiếp cận khai thác các dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp nhận phản hồi của cá nhân, tổ chức về chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tổng hợp đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện lộ trình hàng năm.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về CNTT và truyền thông để bảo đảm chuẩn bị bộ máy quản lý có đủ năng lực quản lý trước những bước phát triển mới trong lĩnh vực này.

- Tiếp nhận phản hồi của cá nhân, tổ chức về chất lượng dịch vụ công trực tuyến và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

c) Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí chi thường xuyên để thực hiện

theo Lộ trình đã đề ra, ưu tiên bố trí ngân sách cho các chương trình, dự án, hạng mục triển khai dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị theo Lộ trình và các dự án hỗ trợ thực hiện Lộ trình;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước trong việc thực hiện Lộ trình;

- Chủ trì xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về phí và lệ phí cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó quy định trích từ nguồn thu này để xây dựng mới, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của mỗi đơn vị.

d) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo quy định của pháp luật. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các thủ tục hành chính liên thông, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông mức độ 3, 4.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kiểm soát quá trình giải quyết và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp trong việc phổ biến, tuyên truyền về thủ tục hành chính; thực hiện công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính.

đ) Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần nhận thức được việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan, đơn vị mình là xu thế tất yếu; quán triệt tư tưởng này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý.

- Căn cứ vào Lộ trình để chủ động bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực CNTT. Cử cán bộ có đủ năng lực tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về xây dựng, quản trị, vận hành ứng dụng dịch vụ công trực tuyến do tỉnh tổ chức; đồng thời tổ chức tập huấn lại cho đội ngũ cán bộ chuyên môn của đơn vị mình.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai các dự án về CNTT nói chung và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến nói riêng trên môi trường mạng do đơn vị làm chủ đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, cải tiến, nâng cấp để bảo đảm vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung đảm bảo đầy đủ các thành phần, tính pháp lý của từng thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức công bố thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các panô, áp phích đặt tại các trụ sở cơ quan nhà nước; tổ chức hướng dẫn cho công dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hành chính.

- Xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về khai thác, quản trị và vận

hành dịch vụ công trực tuyến nội bộ nhằm đảm bảo xác định trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào khai thác, vận hành dịch vụ công trực tuyến.

- Báo cáo kết quả thực hiện Lộ trình hàng năm (trước ngày 31/12) và đột xuất về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ.

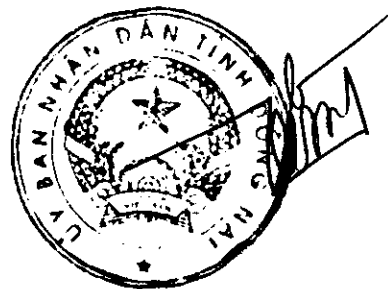
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 5908/KH-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TTTH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



Phụ lục I:

DANH SÁCH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐÃ XÂY DỰNG ĐẾN CUỐI NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1631/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ
I	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính đối với tổ chức cá nhân có nhu cầu kinh doanh dịch vụ bưu chính thuộc địa bàn tỉnh	Bưu chính	3
2	Thủ tục cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với các tổ chức cá nhân có nhu cầu kinh doanh dịch vụ bưu chính thuộc địa bàn tỉnh	Bưu chính	3
3	Thủ tục văn bản cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí.	Báo chí	3
4	Thủ tục cấp phép thu chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	Báo chí	3
5	Thủ tục văn bản trả lời về đề nghị tổ chức họp báo	Báo chí	3
6	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin.	Báo chí	3
7	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động ngành in	Xuất bản	3
8	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký in vàng mã.	Xuất bản	3
9	Thủ tục cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.	Xuất bản	3
10	Thủ tục cấp phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm.	Xuất bản	3
11	Thủ tục cấp phép hoạt động in gia công cho nước ngoài (sản phẩm không phải là xuất bản phẩm).	Xuất bản	3
12	Thủ tục cấp phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài.	Xuất bản	3
13	Thủ tục cấp phép sử dụng thiết bị ngành in (máy photocopy màu).	Xuất bản	3
14	Thủ tục cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.	Xuất bản	3
15	Thủ tục chấp thuận tọa độ lắp đặt các trạm thu phát sóng di động	Viễn thông	3
II	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
16	Thủ tục đăng ký tham gia giải thưởng chất lượng tỉnh Đồng Nai	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4
17	Thủ tục cấp thông báo đăng ký kiểm tra nhà nước về hàng nhập khẩu	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4
18	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4
19	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4
20	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn độc lập (bên thứ ba)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4
21	Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4
22	Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy (bên thứ ba)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4

23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Sở hữu trí tuệ	4
24	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
25	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
26	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi trụ sở chính ở ngoài tỉnh của tổ chức khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
28	Giải thể tổ chức khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
29	Đăng ký sử dụng thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký đối với tổ chức cá nhân trong nước	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
30	Đăng ký sử dụng thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký đối với tổ chức cá nhân nước ngoài	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
31	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
32	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
33	Đăng ký thay đổi tên tổ chức, trụ sở (trong tỉnh), vốn, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (do bị rách, nát hoặc bị mất)	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
35	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	4
36	Thủ tục giải quyết khiếu nại Quyết định hành chính – hành vi hành chính lần đầu	Thanh tra	4
37	Thủ tục giải quyết khiếu nại Quyết định hành chính – hành vi hành chính lần hai	Thanh tra	4
38	Thủ tục giải quyết tố cáo	Thanh tra	4
39	Cấp phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Hoạt động về công nghệ	4
40	Thẩm định công nghệ	Hoạt động về công nghệ	4
41	Thủ tục đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ	Hoạt động về công nghệ	4
III	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI		
42	Cấp đổi Giấy phép lái xe	Đường bộ	3
IV	SỞ CÔNG THƯƠNG		
43	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu	Thương Mại	3
44	Thủ tục thẩm định dự án kho xăng dầu (dưới 2000m ³)	Thương Mại	3
45	Thủ tục thẩm định dự án kho xăng dầu (trên 2000m ³)	Thương Mại	3
46	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Thương Mại	3

47	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán buôn (đại lý bán buôn) rượu	Thương Mại	3
48	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp cấp mới)	Thương Mại	3
49	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung)	Thương Mại	3
50	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	Thương Mại	3
51	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Thương Mại	3
52	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại	Thương Mại	3
53	Thủ tục cấp giấy đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Thương Mại	3
54	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương Mại	3
55	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện)	Thương Mại	3
56	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài trong phạm vi nước nơi thương nhân thành lập)	Thương Mại	3
57	Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh Đồng Nai)	Thương Mại	3
58	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (đổi tên gọi, nơi đăng ký thành lập, lĩnh vực hoạt động, thời hạn hoạt động của thương nhân nước ngoài)	Thương Mại	3
59	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện từ tỉnh khác đến Đồng Nai)	Thương Mại	3
60	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp giấy phép bị mất, bị rách, bị tiêu hủy)	Thương Mại	3
61	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương Mại	3
62	Thủ tục thông báo hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương Mại	3
63	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương Mại	3
64	Thủ tục xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	Thương Mại	3
65	Thủ tục xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	Thương Mại	3
66	Thủ tục xác nhận đăng ký tổ chức trưng bày hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật	Thương Mại	3
67	Thủ tục đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp	Thương Mại	3
68	Thủ tục cấp bổ sung giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp	Thương Mại	3

69	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp (do bị mất)	Thương Mại	3
70	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp (do bị rách, nát)	Thương Mại	3
71	Thủ tục phê duyệt nội quy siêu thị, trung tâm thương mại	Thương Mại	3
72	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (trường hợp đăng ký lần đầu)	Thương Mại	3
73	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (trường hợp đăng ký lại)	Thương Mại	3
74	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (trường hợp cấp lại do bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng)	Thương Mại	3
75	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp cấp mới)	Thương Mại	3
76	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp cấp lại đối với giấy hết hạn)	Thương Mại	3
77	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp cấp lại đối với giấy bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng)	Thương Mại	3
78	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu	Công Nghiệp	3
79	Thủ tục cấp lại giấy phép sản xuất rượu	Công Nghiệp	3
80	Thủ tục cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp cấp mới)	Công Nghiệp	3
81	Thủ tục cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung)	Công Nghiệp	3
82	Thủ tục cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	Công Nghiệp	3
83	Thủ tục cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).	Công Nghiệp	3
84	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp cấp mới)	Công Nghiệp	3
85	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung)	Công Nghiệp	3
86	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực)	Công Nghiệp	3
87	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).	Công Nghiệp	3
88	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp cấp mới)	Công Nghiệp	3
89	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp cấp lại)	Công Nghiệp	3
90	Thủ tục cấp giấy xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	Công Nghiệp	3
91	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Công Nghiệp	3

92	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Công Nghiệp	3
93	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Công Nghiệp	3
94	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Công Nghiệp	3
95	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Công Nghiệp	3
96	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai	Công Nghiệp	3
97	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào ô tô	Công Nghiệp	3
98	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Công Nghiệp	3
99	Thủ tục cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Công Nghiệp	3
100	Thủ tục cấp giấy xác nhận khai báo hóa chất nguy hiểm	Công Nghiệp	3
101	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng điện quy mô cấp điện áp đến 35 KV	Công Nghiệp	3
102	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn giám sát thi công các công trình điện quy mô cấp điện áp đến 35 KV	Công Nghiệp	3
103	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực hoạt động phát điện quy mô công suất dưới 3 MW	Công Nghiệp	3
104	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực hoạt động phân phối điện nông thôn	Công Nghiệp	3
105	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện nông thôn	Công Nghiệp	3
106	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng điện quy mô cấp điện áp đến 35 KV	Công Nghiệp	3
107	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn giám sát thi công các công trình điện quy mô cấp điện áp đến 35 KV	Công Nghiệp	3
108	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực hoạt động phát điện quy mô công suất dưới 3 MW	Công Nghiệp	3
109	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực hoạt động phân phối điện nông thôn	Công Nghiệp	3
110	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện nông thôn	Công Nghiệp	3
V	SỞ XÂY DỰNG		
111	Thủ tục cấp giấy chứng chỉ môi giới, định giá bất động sản cho cá nhân.	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	3
112	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng.	Cấp phép xây dựng	3
113	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng	Cấp phép xây dựng	3

114	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 01 (trường hợp nâng từ hạng 02 lên hạng 01).	Cấp phép xây dựng	3
115	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 01 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 02).	Cấp phép xây dựng	3
116	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.	Cấp phép xây dựng	3
117	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng	Cấp phép xây dựng	3
VI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
118	Thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Lĩnh vực Đất đai	3
119	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận	Lĩnh vực Đất đai	3
120	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất	Lĩnh vực Đất đai	3
121	Thủ tục đăng ký/xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Lĩnh vực Đất đai	3
122	Thủ tục đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Lĩnh vực Đất đai	3
123	Thủ tục cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Lĩnh vực Môi trường	3
124	Thủ tục cấp giấy phép khai thác nước dưới đất dưới 3000 m ³ /ngày đêm	Lĩnh vực Tài nguyên nước	3
125	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước dưới 5000m ³ /ngày đêm	Lĩnh vực Tài nguyên nước	3
126	Quy trình khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường	Tài liệu lưu trữ	4
VII SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
127	Đăng ký nội quy lao động	Lao động	3
128	Cấp giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm cho DN	Lao động	3
129	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài	Lao động	3
130	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài	Lao động	3
VIII SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			
131	Thủ tục đăng ký giải thể hợp tác xã	Đăng ký kinh doanh	4
132	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (trường hợp bị lưu hỏng)	Đăng ký kinh doanh	4
133	Thủ tục đăng ký điều lệ hợp tác xã sửa đổi; tạm ngừng kinh doanh	Đăng ký kinh doanh	4
134	Thủ tục đăng ký chia, tách, hợp nhất, sát nhập hợp tác xã	Đăng ký kinh doanh	4
135	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã, liên hiệp HTX và các đơn vị trực thuộc	Đăng ký kinh doanh	4
136	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đăng ký kinh doanh	4
137	Thủ tục thay đổi hiệu đính; cấp đổi sáng giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án; tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động.	Đăng ký kinh doanh	4
138	Thủ tục đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	Đăng ký kinh doanh	4

139	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chia tách, hợp nhất, sát nhập và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	Đăng ký kinh doanh	4
140	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	Đăng ký kinh doanh	4
141	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	Đăng ký kinh doanh	4
142	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên	Đăng ký kinh doanh	4
143	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên	Đăng ký kinh doanh	4
144	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	Đăng ký kinh doanh	4
IX	SỞ NGOẠI VỤ		
145	Thủ tục đoàn vào nước ngoài.	Ngoại giao	3
146	Thủ tục đoàn ra nước ngoài (việc riêng)	Ngoại giao	3
147	Thủ tục đoàn ra nước ngoài (việc công)	Ngoại giao	3
X	BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP		
148	Cấp Giấy Chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp trong KCN (dành cho DN FDI)	Đầu tư tại Việt Nam	3



Phụ lục II:

DANH SÁCH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2015

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1631/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ	
			3	4
I	SỞ GIAO THÔNG VÀ VẬN TẢI			
1	Thủ tục cấp, đổi phù hiệu xe taxi	Đường bộ	1	
2	Thủ tục cấp, đổi biển hiệu xe du lịch	Đường bộ	1	
3	Thủ tục cấp, đổi phù hiệu xe tuyến cố định	Đường bộ	1	
4	Thủ tục cấp, đổi phù hiệu xe Container	Đường bộ	1	
5	Thủ tục cấp phép liên vận Campuchia-Lào-Việt Nam	Đường bộ	1	
6	Thủ tục cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt-Lào	Đường bộ	1	
7	Thủ tục cấp giấy phép liên vận Việt-Campuchia	Đường bộ	1	
8	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông	Đường bộ	1	
9	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bên hàng hóa, bến hành khách	Đường bộ	1	
II	SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
10	Thủ tục cấp giấy phép lưu hành các băng, đĩa ca nhạc, sân khấu	Văn hóa	1	
11	Thủ tục cấp giấy phép công diễn	Văn hóa	1	
12	Thủ tục giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Văn hóa	1	
13	Thủ tục thông báo sản phẩm thực hiện quảng cáo	Văn hóa	1	
14	Thủ tục cấp giấy phép nhập văn hóa phẩm	Văn hóa	1	
15	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh	Văn hóa	1	
16	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội	Văn hóa	1	
17	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke	Văn hóa	1	
18	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	Văn hóa	1	
19	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker	Thể thao	1	
20	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình	Thể thao	1	

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ	
			3	4
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí	Thể thao	1	
22	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn	Thể thao	1	
23	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao	Thể thao	1	
24	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam	Thể thao	1	
25	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt	Thể thao	1	
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ	Thể thao	1	
27	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ	Thể thao	1	
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện quyền anh	Thể thao	1	
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	Thể thao	1	
30	Thủ tục cấp biểu hiện đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch	Du lịch	1	
31	Thủ tục cấp lại biểu hiện đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch	Du lịch	1	
32	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và Quốc tế	Du lịch	1	
33	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	1	
34	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch. Quốc tế	Du lịch	1	
35	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và Quốc tế	Du lịch	1	

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ	
			3	4
36	Thủ tục công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao hoặc 2 sao	Du lịch	1	
37	Thủ tục công nhận cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch	Du lịch	1	
38	Thủ tục tái thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch	Du lịch	1	
39	Thủ tục tái thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao hoặc 2 sao	Du lịch	1	
40	Thủ tục đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai công nhận điểm du lịch địa phương	Du lịch	1	
41	Thủ tục đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai công nhận khu du lịch địa phương	Du lịch	1	
42	Thủ tục đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai công nhận tuyến du lịch địa phương	Du lịch	1	
43	Thủ tục chấp nhận, từ chối đăng ký tổ chức hội trợ, triển lãm du lịch tại tỉnh Đồng Nai	Du lịch	1	
44	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai	Du lịch	1	
45	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai	Du lịch	1	
46	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai	Du lịch	1	
47	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai	Du lịch	1	
48	Thủ tục cấp thẻ thuyền minh viên	Du lịch	1	
49	Thủ tục cấp giấy xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch	Du lịch	1	
III	SỞ NỘI VỤ			
50	Thủ tục giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ chức và biên chế	1	
51	Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ chức và biên chế	1	
52	Thủ tục sát nhập đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ chức và biên chế	1	
53	Thủ tục hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ chức và biên chế	1	
IV	SỞ Y TẾ			
54	Thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (loại hình: quầy thuốc, nhà thuốc, doanh nghiệp kinh doanh thuốc)	Dược và Mỹ phẩm	1	

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ	
			3	4
55	Thủ tục đề nghị bổ sung phạm vi kinh doanh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (loại hình: quầy thuốc, nhà thuốc, doanh nghiệp kinh doanh thuốc)	Dược và Mỹ phẩm	1	
56	Thủ tục đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (loại hình: quầy thuốc, nhà thuốc, doanh nghiệp kinh doanh thuốc)	Dược và Mỹ phẩm	1	
57	Thủ tục đăng i cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc: do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược (Công ty); thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh thuốc (loại hình: quầy thuốc, nhà thuốc, doanh nghiệp kinh doanh thuốc)	Dược và Mỹ phẩm	1	
58	Thủ tục ban hành văn bản cho phép nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch	Dược và Mỹ phẩm	1	
59	Thủ tục thẩm định kế hoạch đấu thầu vật tư y tế tiêu hao và hóa chất	Dược và Mỹ phẩm	1	
V	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
60	Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản vận chuyển và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản (sau đây gọi là giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP)	QLCL	1	
61	Thủ tục cấp, cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	QLCL	1	
VI	SỞ TÀI CHÍNH			
62	Thủ tục cấp mã số quan hệ ngân sách cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản		1	
63	Thủ tục kê khai giá		1	
64	Thủ tục đăng ký giá		1	
VII	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			
65	Thẩm định kế hoạch đấu thầu	XDCB		1
66	Thẩm định điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu	XDCB		1
VIII	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (THÍ ĐIỂM TẠI HUYỆN TRẮNG BOM, NHƠN TRẠCH)			
67	Thủ tục cấp lại bản chính giấy khai sinh.	Hộ tịch	1	
68	Thủ tục điều chỉnh nội dung các giấy tờ hộ tịch khác (không phải là giấy khai sinh).	Hộ tịch	1	

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ	
			3	4
69	Thủ tục thay đổi, cải chính hộ tịch cho người đủ 14 tuổi trở lên và bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính.	Hộ tịch	1	
70	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke.	Văn hóa	1	
71	Thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).	Đất đai	1	
72	Thủ tục gia hạn sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế mà không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2,3 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP	Đất đai	1	
73	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch.	Quy hoạch - Xây dựng	1	
74	Thủ tục gia hạn giấy phép đào đường, vỉa hè.	Hạ tầng - kỹ thuật	1	
75	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng đường đô thị.	Hạ tầng - kỹ thuật	1	
76	Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình	Xây dựng	1	
77	Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	Xây dựng	1	
78	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng.	Xây dựng	1	
79	Thủ tục thẩm định đối tượng học nghề là con hộ nghèo, người khuyết tật.	Bảo trợ xã hội	1	
80	Thủ tục trợ cấp khó khăn đột xuất cho các đối tượng lang thang xin ăn cơ nhỡ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Bảo trợ xã hội	1	
81	Thủ tục trợ cấp thường xuyên cho người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo.	Bảo trợ xã hội	1	
82	Thủ tục giải quyết chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội gặp khó khăn do thiên tai, bệnh tật, bị thương nặng.	Bảo trợ xã hội	1	
83	Thủ tục trợ cấp thường xuyên đối với trẻ mồ côi.	Bảo trợ xã hội	1	
84	Thủ tục trợ cấp thường xuyên đối tượng người cao tuổi.	Bảo trợ xã hội	1	
85	Thủ tục trợ cấp thường xuyên cho người nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi.	Bảo trợ xã hội	1	
86	Thủ tục trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội.	Bảo trợ xã hội	1	
87	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở Bảo trợ xã hội.	Bảo trợ xã hội	1	
88	Thủ tục hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Bảo trợ xã hội	1	
89	Thủ tục hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội.	Bảo trợ xã hội	1	
90	Thủ tục đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.	Tài nguyên nước	1	

STT	Tên dịch vụ công	Lĩnh vực	Mức độ	
			3	4
91	Thủ tục đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.	Môi trường	1	
92	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	Môi trường	1	
93	Thủ tục tạm ngừng kinh doanh.	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	1	
94	Thủ tục đăng ký kinh doanh hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc.	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	1	
95	Thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân.	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	1	
96	Thủ tục tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh.	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	1	
97	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh.	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	1	
98	Thủ tục đăng ký kinh doanh với hộ kinh doanh.	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	1	
99	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Công nghiệp	1	
100	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá.	Thương mại	1	
101	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu.	Thương mại	1	
Tổng cộng:			99	2